TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2025/HS-ST
Ngày: 30-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Mai Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 349/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. LÊ MINH TH; Giới tính: Nam, sinh năm 2001, tại: tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở trước khi bị bắt: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ, con bà: không rõ; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/05/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/05/2024 đến nay.

Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. BÙI VĂN S; Giới tính: Nam, sinh năm 1973, tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ch (chết), con bà: Bùi Thị Bích L; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/05/2024, chuyển tạm giam từ ngày 27/05/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Vũ H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Chợ Lách, Bến Tre; Nơi ở hiện tại: Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1964, địa chỉ: 312/59 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 26/4/2024, Lê Minh Th đi bộ đến trước nhà số X, Phường 11, , quận Gò Vấp thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ biển số 59X1-13YYY của anh Huỳnh Vũ H để trước nhà nhưng không có người trông coi. Lúc này, Th dùng đoản mang theo trong người bẻ khóa xe rồi điều khiển xe chạy đến tiệm sửa xe của Bùi Văn S tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Th nói với S là xe do Th vừa trộm cắp được và bán với giá 2.500.000 đồng thì S đồng ý mua và đưa Th số tiền 1.500.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng còn lại trừ vào tiền Th nợ trước đó. Số tiền bán xe Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10 ngày sau, do cần tiền tiêu xài nên Th mang xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59U1-34ZZZ của Th đang sử dụng đến bán cho S với giá 4.500.000 đồng và mua lại xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ biển số 59X1-13YYY mà Th trộm cắp được bán cho S trước đó. Chiếc xe trên S đã sơn lại màu trắng và thay biển số 65B1-07AAA, S đồng ý bán lại xe trên cho Th với giá 3.100.000 đồng. S đưa Th số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại là 900.000 đồng được trừ vào tiền Th nợ S trước đó. Số tiền bán xe Th đã tiêu xài hết. Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59U1-34ZZZ S mua của Th, S đã bán lại cho khách vãng lai, S không nhớ thông tin lai lịch người mua.

Ngoài ra, Th còn khai nhận trước đó đã thực hiện các vụ trộm, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 22 giờ 35 ngày 06/02/2024, Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số biển số 59U1-34ZZZ chở bạn gái tên M (chưa rõ lai lịch) đi đến trước nhà số trước nhà số L, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố

Hồ Chí Minh, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 39F1-07TT của anh Nguyễn Ngọc H1 để trước nhà không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Th dừng xe lại và giao xe M rồi Th đi bộ đến chỗ xe biển số 39F1-07TT dùng đoãn mang theo sẵn bẻ khoá nổ máy xe rồi điều khiển xe tẩu thoát, M điều khiển xe mô tô của Th chạy theo sau. Th mang xe vừa trộm đến bán cho Bùi Văn S với giá 1.500.000 đồng. Khi bán xe, Th không nói cho S biết xe trên do phạm tội mà có. S đưa Th số tiền 1.000.000 đồng, trừ 500.000 đồng Th mượn của S trước đó. Số tiền bán xe Th cho M 500.000 đồng còn lại Th tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 2-3 ngày sau, Th và M chia tay nên Th không biết lai lịch và nơi ở của M. Sau khi mua xe của Th, S đã bán cho khách vãng lai với giá 1.800.000 đồng. Sau khi phát hiện việc mất trộm xe, anh Nguyễn Ngọc H1 đã đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp trình báo.

Vụ thứ hai: Tháng 02/2024, Lê Minh Th thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 của Hồ Văn Q tại trước địa chỉ Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang bán cho Bùi Văn S với giá 2.000.000 đồng (Th không nói cho S biết điện thoại trên do phạm tội mà có) S trả cho Th 1.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng S trừ tiền Th nợ trước đó.

Vụ thứ ba: Trong tháng 02/2024 Lê Minh Th khai có thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ của 01 người đàn ông đang ngủ trên xe máy tại trước địa chỉ Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, Công an Phường 4, quận Gò Vấp xác nhận không tiếp nhận thông tin trình báo của người dân.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Lê Minh Th và Bùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Lead, số khung RLHJF2409BY082159, số máy JF24E0608768, đã qua sử dụng có giá trị là 7.166.667 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave RSX, biển số 39F1-07TT, đã qua sử dụng là 6.333.333 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04, số imei 353503960718803, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng có giá trị là 566.667 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-GV ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố:

Lê Minh Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bùi Văn S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà các bị cáo Lê Minh Th bị bệnh nặng không thể tham gia phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị cáo Bùi Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Lê Minh Th và Bùi Văn S như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Bị cáo Lê Minh Th phải nộp lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

- Bị cáo Bùi Văn S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Lê Minh Th phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H1 trị giá chiếc xe là 6.333.333 đồng.

+ Ghi nhận bị hại là ông Hồ Văn Q đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo Lê Minh Th.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Văn S nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái. Bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì bị cáo bị bệnh nặng không thể tham gia phiên tòa. Bị hại Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại Huỳnh Vũ H và Hồ Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên toà.

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ các lời khai của bị cáo Lê Minh Th và các bị hại. Đồng thời tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Lê Minh Th thừa nhận tất cả các hành vi phạm tội mà bị cáo đã trình bày tại cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng sự thật và đúng với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp. Do đó, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Lê Minh Th và các bị hại.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Bùi Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo Bùi Văn S hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Minh Th, các bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, bị cáo Lê Minh Th đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Vào ngày 26/4/2024 bị cáo Lê Minh Th lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59X1-13YYY trị giá 7.166.667 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò) của anh Huỳnh Vũ H tại nhà số X, Phường 11, quận Gò Vấp rồi mang bán cho Bùi Văn S. Bùi Văn S biết là tài sản do phạm tội mà có vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau Bùi Văn S bán lại chiếc xe trên cho Lê Minh Th với giá 3.100.000 đồng.

Trước đó ngày 06/02/2024, Th lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 39F1-07TT trị giá 6.333.333 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp) của anh Nguyễn Ngọc H1 tại trước nhà số L, Phường 12, quận Gò Vấp. Sau đó bán cho Bùi Văn S với giá 1.500.000 đồng nhưng không nói cho S biết xe trên do phạm tội mà có. Chiếc xe trên S đã bán cho khách vãng lai với giá 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 02/2024 Th còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04 trị giá 566.667 đồng của ông Hồ Văn Q (Theo bản kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Gò Vấp) và bán cho Bùi Văn S với giá 2.000.000 đồng nhưng không nói cho S biết điện thoại trên do phạm tội mà có.

Như vậy, Lê Minh Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần và đã mang tài sản trộm cắp bán cho S trong đó chỉ 01 lần Th nói cho S biết tài sản trên do phạm tội mà có.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Th chiếm đoạt là 14.066.667 đồng. Trị giá tài sản S tiêu thụ là 7.166.667 đồng.

Hành vi của Lê Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của Bùi Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh Th đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Văn S: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh Th: Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn S: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định nên quyết định miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Bị cáo Lê Minh Th phải nộp lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng.

Bị cáo Bùi Văn S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Hồ Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Bị hại Nguyễn Ngọc H1 yêu cầu bị cáo Lê Minh Th bồi thường số tiền 6.333.333 đồng theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá là phù hợp nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Minh Th bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc H1 số tiền 6.333.333 đồng.

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Ngọc H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6.3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Đối với Samsung Galaxy A04, số imei 353503960718803, dung lượng 32GB cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hồ Văn Q. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại không xem xét lại.

+ Đối với 01 túi đeo chéo màu đen, 01 kiềm cắt dài 24cm, 01 cây khóa đầu 8mm dài 16cm, 02 đầu khóa 8mm, 01 cây tuốt nơ vít dài 9cm, 01 cây tuốt nơ vít dài 19cm, 01 cây khóa hình L đầu 8mm, 01 đoản bẻ khóa dài 6,5cm, 01 đoản bẻ khóa dài 5cm thu giữ của bị cáo Lê Minh Th, xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với 02 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ "Trộm cắp tài sản", xét thấy đây là ghi hình ghi nhận lại sự việc các bị cáo trộm cắp tài sản là chứng cứ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ do không chứng minh được chủ sở hữu nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng mang biển số 65B1-07AAA, số khung RLHJF2409BY082159, số máy JF24E0608768. Qua xác minh xe mô tô hiệu Honda Lead mang số khung RLHJF2409BY082159, số máy JF24E0608768 do ông L, ngụ tại phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ông L hiện đang định cư ở Úc. Ông Huỳnh Vũ H khai nhận chiếc xe trên anh mua tại cửa hàng mua bán xe cũ trên địa bàn Quận 11 (do lâu anh không còn nhớ địa chỉ cửa hàng) từ năm 2021 với giá 13.000.000 đồng, có làm giấy mua bán tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ quyền, giấy mua bán anh đã làm thất lạc chỉ còn bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng. Hết thời gian nêu trên nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì giao cho ông Huỳnh Vũ H quản lý, sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên M không rõ nhân thân lai lịch giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp điều tra xác minh khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi Lê Minh Th trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ của 01 người đàn ông đang ngủ trên xe máy tại trước địa chỉ Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh do chưa xác minh được người bị hại nên khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lê Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S mức án bằng thời gian tạm giam 01 (một) năm 01 (một) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày bị bắt tạm giam đến ngày 30/06/2025 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Bị cáo Lê Minh Th phải nộp lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Bị cáo Bùi Văn S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Lê Minh Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc H1 số tiền 6.333.000 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Ngọc H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo màu đen, 01 kiềm cắt dài 24cm, 01 cây khóa đầu 8mm dài 16cm, 02 đầu khóa 8mm, 01 cây tuốt nơ vít dài 9cm, 01 cây tuốt nơ vít dài 19cm, 01 cây khóa hình L đầu 8mm, 01 đoản bẻ khóa dài 6,5cm, 01 đoản bẻ khóa dài 5cm.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 02 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ "Trộm cắp tài sản".

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng mang biển số 65B1-07AAA, số khung RLHJF2409BY082159, số máy JF24E0608768 trong thời hạn 06 tháng. Hết thời gian nêu trên nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì giao cho ông Huỳnh Vũ H quản lý, sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số Phiếu nhập kho số: 208/PNK ngày 21/8/2024; số 211/PNK ngày 22/8/2024 của Công an quận Gò Vấp.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Minh Th và bị cáo Bùi Văn S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Bùi Văn S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lê Minh Th, các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung